

LÔGIC HỌC ĐẠI CƯƠNG

1. Mã học phần: PHI1051

2. Số tín chỉ: 03 tín chỉ

3. Học phần tiên quyết:

4. Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt

5. Giảng viên

5.1. Nguyễn Thuý Vân: PGS, TS., Khoa Triết học – Trường Đại học Khoa học XH và NV (ĐHQGHN)

5.2. Nguyễn Anh Tuấn: PGS, TS., Khoa Triết học – Trường Đại học Khoa học XH và NV (ĐHQGHN)

5.3. Vũ Thị Thu Hương: ThS., Khoa Triết học – Trường Đại học Khoa học XH và NV (ĐHQGHN)

Và nhiều giảng viên khác của Bộ môn Logic học

6. Mục tiêu học phần

- *Kiến thức:* trang bị cho sinh viên hiểu biết đầy đủ về logic học đại cương, nội dung chủ yếu của các hình thức và quy luật của tư duy logic.

- *Kỹ năng:* Học phần nhằm thiết lập cho sinh viên kỹ năng tư duy một cách đúng đắn, chính xác, nhất quán không mâu thuẫn, có cơ sở; thực hiện và vận dụng được các thao tác tư duy khái niệm, phán đoán, suy lý vào lập luận và trình bày những vấn đề của logic học và thuộc chuyên môn học tập của sinh viên.

- *Thái độ:* Học phần hướng đến xây dựng ở sinh viên sự tự tin trong suy nghĩ dựa chắc trên các kiến thức logic học cơ bản, từ đó có khả năng nhìn nhận sai lầm trong suy nghĩ của mình và những người đối thoại để sửa chữa cho bản thân và người khác.

7. Chuẩn đầu ra của học phần

- *Về kiến thức:* Nắm được đối tượng nghiên cứu của khoa học logic đại cương; Nắm vững các hình thức cơ bản của tư duy như khái niệm, phán

đoán, suy luận, chứng minh, sự thể hiện của tư tưởng thông qua những hình thức này; Hiểu được sự tác động của các quy luật logic cơ bản của tư duy hình thức; Hình dung được một cách khái quát sự tác động của tư duy logic trong nhận thức và hoạt động thực tiễn; Nhận dạng được những dạng lỗi logic tư duy mắc phải khi vi phạm các quy tắc và quy luật của tư duy đúng đắn; Hình thành và rèn luyện thói quen tư duy logic một cách chặt chẽ, chính xác, khoa học tiến đến xây dựng *văn hoá* tư duy. Nắm được một cách khái quát và có hệ thống những hình thức và quy luật của tư duy logic trong quá trình phản ánh đúng đắn đối tượng ở trạng thái xác định của đối tượng.

- *Về kỹ năng*: Giải được các bài tập liên quan đến nội dung môn học; Xử lý được các tình huống trong nhận thức và hoạt động thực tiễn khi có yêu cầu tư duy phải tuân thủ các quy luật logic; Có khả năng tìm kiếm, phát hiện và khắc phục những lỗi của tư duy khi vi phạm vào các quy luật và quy tắc của tư duy đúng đắn; Xây dựng được cho mình phương pháp tư duy đúng đắn trong hoạt động nghiên cứu khoa học và thực tiễn; Vận dụng được những tri thức và phương pháp đã học vào giải quyết các vấn đề thực tiễn.

- *Về thái độ người học*: Có được hứng thú, sự say mê môn học; Thấy được giá trị thực tiễn và sự ứng dụng của môn học; Có nhu cầu muốn được nghiên cứu tiếp những vấn đề liên quan đến môn học; Có được tư duy logic chặt chẽ, đúng đắn, khoa học.

8. Phương pháp kiểm tra đánh giá

+ Điểm chuyên cần chấm theo thang điểm 10 có trọng số 10%,

Yêu cầu và cách thức đánh giá: - Đi học đầy đủ: 5%.

- Tích cực tham gia phát biểu, chữa bài tập: 5%.

+ Bài kiểm tra giữa kỳ có trọng số 30%; hình thức làm bài kiểm tra trên lớp (50 phút) hoặc sinh viên có số lần phát biểu đạt bình quân mỗi giờ học 1 lần;

+ Thi cuối kỳ có trọng số 60%; Hình thức Viết (90 phút) hoặc vấn đáp.

9. Giáo trình bắt buộc

1. Nguyễn Thúy Vân, Nguyễn Anh Tuấn 2013. Giáo trình logic học đại cương. Nxb. ĐHQG Hà Nội.

2. Nguyễn Anh Tuấn: *Hỏi và Đáp Logic học hình thức*, Nxb. ĐHQG Hà Nội, 2011.

10. Tóm tắt nội dung học học phần

Lôgic học là khoa học về các hình thức và quy luật của tư duy đúng đắn. Nội dung của học bao gồm các hình thức tồn tại của tư duy như: khái niệm, phán đoán, suy luận, chứng minh và các quy luật lô gích hình thức cơ bản của tư duy như Luật đồng nhất; Luật cấm mâu thuẫn; Luật bài trung; Luật lý do đầy đủ. nắm được các nội dung đó sinh viên hình dung được một cách cụ thể vai trò và tác động của tư duy lôgic trong hoạt động nhận thức và hoạt động thực tiễn. Phần bài tập và câu hỏi trên lớp giúp người học có khả năng tìm kiếm, nhận dạng và khắc phục những lỗi lôgic của tư duy trong quá trình phản ánh, đồng thời xây dựng được phương pháp tư duy chính xác chặt chẽ, khoa học cho mình. Học phần không chỉ trang bị cho sinh viên những phương pháp tư duy đúng đắn để có thể phán ánh chân thực đối tượng ở trạng thái đúng im tương đối (mặt hình thức) của nó mà còn cung cấp những cơ sở và nền tảng cho một phương pháp tư duy đúng đắn nói chung, giúp người học có thể vận dụng nó trong việc lĩnh hội các khoa học khác và dùng nó trong hoạt động thực tiễn một cách có hiệu quả. Vì vậy, đây là môn học đã đang và nên là môn học phổ cập và bắt buộc đối với sinh viên ở giai đoạn đại cương trong tất cả các trường đại học.

11. Nội dung chi tiết học phần

Chương 1. Nhập môn lôgic học

1.1. Thuật ngữ lôgic

1.2. Lôgic học - khoa học về hình thức và quy luật của tư duy đúng đắn

1.2.1. Khái niệm tư duy với tư cách là đối tượng nghiên cứu của lôgic học

1.2.2. Khái niệm tư duy đúng đắn. Phân biệt tính chân thực và tính đúng đắn của tư duy

1.2.3. Khái niệm hình thức - nội dung của tư duy

1.2.4. Khái niệm quy luật của tư duy

1.3. Lôgic học đại cương

1.3.1. Lôgic học đại cương là khoa học nghiên cứu về các hình thức và quy luật của tư duy phản ánh đúng đắn đối tượng trong trạng thái đúng im tương đối.

1.3.2. Lôgic học đại cương là khoa học cung cấp những kiến thức căn bản, nền tảng cho một phương pháp tư duy đúng đắn nói chung.

1.4. Phương pháp nghiên cứu của lôgic học

1.4.1. Phương pháp mô hình hoá

1.4.2. Phương pháp hình thức hoá

1.5. Mối quan hệ giữa lôgic học và ngôn ngữ

1.6. ý nghĩa của lôgic học

1.6.1. ý nghĩa xã hội và các chức năng cơ bản của lôgic học

1.6.2. Vai trò của lôgic học trong việc định hình văn hoá lôgic ở con người

Chương 2. Khái niệm

2.1. Quan niệm chung về khái niệm

2.1.1. Định nghĩa khái niệm

2.1.2. Mối quan hệ giữa khái niệm và từ

2.1.3. Các phương pháp cơ bản thành lập khái niệm

2.2. Cấu trúc lôgic của khái niệm

2.2.1. Nội hàm của khái niệm

2.2.2. Ngoại diên của khái niệm

2.2.3. Quan hệ giữa nội hàm và ngoại diên của khái niệm

2.3. Phân loại khái niệm

2.3.1. Phân loại theo nội hàm

2.3.2. Phân loại theo ngoại diên

2.3.3. Bài tập

2.4. Quan hệ giữa các khái niệm

2.4.1. Quan hệ điều hoà: quan hệ đồng nhất, quan hệ bao hàm, quan hệ giao nhau

2.4.2. Quan hệ không điều hoà: quan hệ ngang hàng, quan hệ đối lập, quan hệ mâu thuẫn

2.4.3. Bài tập

2.5. Các thao tác đối với khái niệm

2.5.1. Mở rộng và thu hẹp khái niệm

2.5.2. Phép định nghĩa khái niệm

2.5.3. Phép phân chia khái niệm

2.5.4. Bài tập

Chương 3. Phán đoán

3.1. Định nghĩa và các đặc điểm của phán đoán

3.1.1. Định nghĩa

3.1.2. Các đặc trưng của phán đoán

3.2. Phán đoán đơn

3.2.1. Cấu tạo, phân loại phán đoán đơn

3.2.2. Tính chất chu diên của các thuật ngữ lô gích trong phán đoán đơn

3.2.3. Quan hệ giữa các phán đoán đơn trên hình vuông lô gic

3.2.4. Bài tập

3.3. Phán đoán phức

3.3.1. Các loại phán đoán phức cơ bản: phán đoán liên kết (hội); phán đoán phân liệt (tuyển); phán đoán điều kiện (kéo theo); phán đoán tương đương; phán đoán điều kiện. (khái niệm về phán đoán, cấu trúc lô gic, liên từ lô gic và quy tắc tính giá trị lô gic).

- 3.3.2. Phán đoán đa phức hợp: cách tính và lập bảng giá trị lôgic
- 3.3.3. Đẳng trị của các phán đoán phức: công thức và cách phát biểu
- 3.3.4. Phủ định của phán đoán đơn và phức hợp cơ bản
- 3.3.5. Bài tập

Chương 4. Các quy luật lôgic hình thức cơ bản

4.1. Định nghĩa và các đặc điểm của quy luật lôgic

- 4.1.1. Tính khách quan, tất yếu, bản chất
- 4.1.2. Tính phổ biến
- 4.1.3. Phạm vi tác động của các quy luật lôgic hình thức

4.2. Các quy luật lôgic hình thức cơ bản của tư duy

- 4.2.1. Quy luật đồng nhất
 - 4.2.1.1. Cơ sở khách quan
 - 4.2.1.2. Nội dung và công thức của quy luật
 - 4.2.1.3. Các yêu cầu của quy luật
- 4.2.2. Quy luật phi mâu thuẫn
 - 4.2.2.1. Cơ sở khách quan
 - 4.2.2.2. Nội dung và công thức của quy luật
 - 4.2.2.3. Các yêu cầu của quy luật
- 4.2.3. Quy luật bài trung.
 - 4.2.3.1. Cơ sở khách quan
 - 4.2.3.2. Nội dung và công thức của quy luật
 - 4.2.3.3. Các yêu cầu của quy luật
- 4.2.4. Quy luật lý do đầy đủ.
 - 4.2.4.1. Cơ sở khách quan
 - 4.2.4.2. Nội dung và công thức của quy luật
 - 4.2.4.3. Các yêu cầu của quy luật
- 4.2.5. Thảo luận

Chương 5. Suy luận

5.1. Định nghĩa và đặc điểm cấu tạo của suy luận

5.1.1. Định nghĩa suy luận

5.1.2. Cấu trúc lôgic của suy luận

5.1.3. Điều kiện để có một suy luận đúng

5.2. *Phân loại suy luận*: gồm suy luận diễn dịch, suy luận quy nạp và suy luận loại suy

5.2.1. Suy luận Diễn dịch gồm:

5.2.1.1. Suy luận diễn dịch trực tiếp

+ Suy luận diễn dịch trực tiếp từ tiền đề là phán đoán đơn.(5 kiểu)

+ Suy luận diễn dịch trực tiếp từ tiền đề là phán đoán phức. (theo đẳng trị của phán đoán tiền đề)

+ Bài tập

5.2.1.2. Suy luận diễn dịch gián tiếp

+ Suy luận diễn dịch gián tiếp từ tiền đề là phán đoán đơn:

* Tam đoạn luận đơn

* Tam đoạn luận rút gọn

+ Suy luận Diễn dịch gián tiếp từ các phán đoán phức

* Suy luận điều kiện

*Suy luận lựa chọn

* Suy luận lựa chọn điều kiện (song đề)

+ Bài tập

5.2.2. Suy luận quy nạp

5.2.2.1 Bản chất, vai trò và cấu trúc của quy nạp

5.2.2.2. Phân loại suy luận quy nạp

+ Quy nạp hoàn toàn

+ Quy nạp không hoàn toàn

* Quy nạp phổ thông

* Quy nạp khoa học

5.2.2.3. Các phương pháp nghiên cứu quy nạp khoa học

5.2.2.4 Những lỗi lôgic cơ bản trong suy luận quy nạp.

5.2.2.5. Bài tập

5.2.3. Suy luận loại suy

5.2.3.1. Bản chất, vai trò và cấu trúc của loại suy

5.2.3.2. Các dạng loại suy và quy tắc của chúng

Chương 6. Chứng minh

6.1. Định nghĩa và đặc điểm cấu tạo của chứng minh

6.1.1. Định nghĩa

6.1.2. Cấu trúc lô gích của chứng minh

6.2. Phân loại chứng minh

6.2.1. Chứng minh và bác bỏ

6.2.2 Chứng minh trực tiếp và gián tiếp

6.2.3. Các loại chứng minh theo loại hình suy luận

6.3. Các quy tắc chứng minh

6.3.1. Quy tắc đối với luận đề

6.3.2. Quy tắc đối với luận cứ

6.3.3. Quy tắc đối với luận chứng

6.4. Các lỗi thường mắc trong chứng minh

6.5 . Bài tập

12. Lịch trình và hình thức tổ chức dạy học

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy và học				Tổng	
	Lên lớp: 45			Thực hành		Tự nghiên cứu: 135
	Lý thuyết 36	Bài tập 9	Thảo luận 6			
Chương 1	3	0	1		4	
Chương 2	7	2	1		10	
Chương 3	6	3	1		10	
Chương 4	4	0	1		5	
Chương 5	8	3	1		12	
Chương 6	3	1	0		4	

Cộng	31	9	5			45
-------------	-----------	----------	----------	--	--	-----------

3. Danh mục tài liệu tham khảo

Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Danh mục tài liệu tham khảo
	Khối kiến thức chung		
PHI1051	Lôgic học đại cương	3	<p>1. Tài liệu bắt buộc</p> <p>1. Nguyễn Thúy Vân, Nguyễn Anh Tuấn: Logic học đại cương, ĐHQG Hà Nội, 2013.</p> <p>2. Nguyễn Anh Tuấn: <i>Hỏi và Đáp Lôgic học hình thức</i>, Nxb. ĐHQG Hà Nội, 2011.</p> <p>2. Tài liệu tham khảo thêm</p> <p>3. Vương Tất Đạt: Logic học đại cương, Nxb Đại học Quốc gia, H, 2006</p> <p>4. Vương Tất Đạt, Bùi Văn Quân, Nguyễn Thị Vân Hà: Phương pháp các bài tập logic học, Nxb Đại học kinh tế quốc dân, H, 2006</p> <p>5. Nguyễn Đức Dân: Logic và tiếng Việt, Nxb Giáo dục, 1996</p> <p>6. Nguyễn Đức Dân: Nhập môn logic hình thức, Nxb Đại học Quốc gia Hồ Chí Minh, 2003</p> <p>7. Hoàng Chúng: Logic học phổ thông, Nxb Giáo dục, 1993</p> <p>8. Nguyễn Anh Tuấn, Tô Duy Hợp: Logic học hình thức, Nxb Đồng Nai, 2001</p>

4. Đội ngũ cán bộ giảng dạy (ghi theo số thứ tự trong khung chương trình)

Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Cán bộ giảng dạy			
			Họ và tên	Chức danh khoa học, học vị	Chuyên ngành đào tạo	Đơn vị công tác
PHI1051	Lôgic học đại cương	3	Nguyễn Thúy Vân	PGS.TS	Triết học	Khoa Triết
			Vũ Thị Thu Hương	ThS	Triết học	Khoa Triết

Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Cán bộ giảng dạy			
			Họ và tên	Chức danh khoa học, học vị	Chuyên ngành đào tạo	Đơn vị công tác
			Nguyễn Anh Tuấn	PGS.TS	Triết học	Khoa Triết học
			Nguyễn Thị Liên	ThS	Triết học	Khoa Triết học
			Trần Thị Minh Hiếu	ThS	Triết học	Khoa Triết học
			Trần Thị Điều	TS	Triết học	Khoa Triết học